

## Thì quá khứ đơn

- **Câu khẳng định**

Chủ ngữ + động từ có quy tắc +**ed** +.....

Teacher **talked** (*talk*) about Past Simple 5 seconds ago.

- **Câu phủ định**

Chủ ngữ + **didn't** + **động từ không chia, nguyên thể**

Teacher **didn't talk** (*not talk*) about Present Simple 5 seconds ago.

- **Câu hỏi/ nghi vấn**

–Did + chủ ngữ + động từ nguyên thể + tân ngữ + thời gian quá khứ?

-> Yes, chủ ngữ +did/ No, chủ ngữ + didn't

Did **he/she/it/they** .....?

-> Yes, **he/she/it/they** did.

-> No, **he/she/it/they** didn't.

Did **you** go (*you/go*) to school yesterday? -> Yes, **I** did./No, **I** didn't.

Did **I** play (*I/play*) football this morning? -> Yes, **you** did./No, **you** didn't.

Did **we** go (*we/go*) shopping last week? ->Yes, **you** did./No, **you** didn't.

1. They .....**did**..... (do) their homework yesterday.
2. He already ..... (eat) all the cake.
3. She ..... (sell) her house last year.
4. We ..... (go) to New York in January.
5. We ..... (see) the new film yesterday.
6. I ..... (buy) some books this morning.
7. They..... (have) many bags in the bedroom.
8. I ..... (give) my football team some balls last week
9. They ..... (drink) cold milk last night.
- 10.He..... (feel) tired yesterday
- 11.My bird ..... (fly) away from the cage this morning.
- 12.She..... (leave) Ha Noi last month
- 13.I .....**didn't come** ..... (not come) to England in 1993.
- 14.She ..... (not stand) under a tree to shelter from the rain.
- 15.We..... (not sing) too much last night - I have a sore throat!

16. The child..... ( not fall) off his bicycle.
17. It..... (not take) three hours to drive to Paris.
18. I ..... (not find) your keys under the table.
- 19.....**Did she get**..... (She /get) a new bike for her birthday?  
Yes,.....
- 20..... (he/ let) you go to a party?  
No, .....
- 21..... (you/meet) John at the weekend?  
Yes,.....
- 22..... (they/pay) the bill before leaving the restaurant?  
No,.....
- 23..... (I/wear) new coat to the party?  
Yes,.....
- 24..... (we/run) after the bus?  
No,.....

### Cách phát âm đuôi ed

- Đuôi /ed/ được phát âm là /t/: Khi động từ có phát âm kết thúc là /s/, /f/, /p/, /ʃ/, /tʃ/, /k/.
- Đuôi /ed/ được phát âm là /id/: Khi động từ có phát âm kết thúc là /t/ hay /d/.
- Đuôi /ed/ được phát âm là /d/ với những trường hợp còn lại

| Động từ quá khứ<br>đuôi ed | Cách phát âm đuôi<br>ed | Động từ quá khứ<br>đuôi ed | Cách phát âm đuôi<br>ed |
|----------------------------|-------------------------|----------------------------|-------------------------|
| Watched                    | <b>t</b>                | Missed                     |                         |
| Played                     |                         | Laughed                    |                         |
| Jumped                     |                         | Added                      |                         |
| Wanted                     |                         | Washed                     |                         |
| Decided                    |                         | Waited                     |                         |
| Rained                     |                         | Talked                     |                         |
| Looked                     |                         | Joined                     |                         |